

TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

Số 12-QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUY ĐỊNH

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế
và mối quan hệ công tác của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy**

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 329-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang, nhiệm kỳ 2020-2025;
 - Căn cứ Đề án số 05-ĐA/TU ngày 25/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về hợp nhất các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang khi sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang;
 - Căn cứ Quyết định số 12-QĐ/TU ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thành lập Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Tuyên Quang trên cơ sở hợp nhất Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Tuyên Quang và Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Hà Giang;
 - Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

1. Bảo đảm tham mưu, giúp việc, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy, không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc; một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

2. Bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động.

3. Đầu mối bên trong của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (phòng và tương đương, gọi chung là phòng) được thành lập trên một số cơ sở như sau:

a) Chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

b) Tổng số biên chế được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

c) Tối thiểu có 5 người mới thành lập một đầu mối.

d) Phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và không quá 2 phó trưởng phòng (bảo đảm cơ cấu lãnh đạo cấp phòng không quá 50%); có từ 10 người trở lên được bố trí trưởng phòng và không quá 3 phó trưởng phòng.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong tham mưu, đề xuất với cấp ủy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Được yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy trực thuộc và các cơ quan liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương Đảng.

Điều 4. Tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức

1. Việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm của cán bộ, công chức Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy xây dựng, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét theo quy định.

2. Bố trí hợp lý cơ cấu cán bộ, công chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

Điều 5. Chức năng

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy về công tác tuyên giáo và dân vận thuộc các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức, tuyên truyền, lý luận chính trị, thông tin, báo chí, xuất bản, dư luận xã hội, văn hóa, văn nghệ, lịch sử Đảng và lịch sử đảng bộ địa phương, các lĩnh vực về công tác khoa giáo, dân vận (*bao gồm cả dân tộc, tôn giáo*). Là cơ quan thường trực của các ban chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; công tác thông tin đối ngoại; công tác dân vận của tỉnh; cơ quan thường trực của Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang.

2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo và dân vận của Tỉnh ủy (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo).

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Nghiên cứu, theo dõi, tổng hợp tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; dư luận xã hội; những âm mưu, thủ đoạn, quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ; dự báo những diễn biến, xu hướng chính trị, tư tưởng có thể xảy ra. Kịp thời báo cáo, kiến nghị với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp giải quyết.

b) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các đề án, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, chương trình công tác, giải pháp về công tác tuyên giáo, công tác dân vận trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành và tổ chức thực hiện; sưu tầm, biên soạn lịch sử đảng bộ tỉnh.

c) Chỉ đạo nội dung: Giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hệ thống giáo dục, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; tổ chức tuyên truyền, giáo dục và triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử địa phương, phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, đất nước. Tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng.

d) Nghiên cứu, tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong hoạt động của các cơ quan thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, các hội văn học - nghệ thuật, hội nhà báo ở địa phương bảo đảm hoạt động đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Khi cần thiết, chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra về mặt quan điểm chính trị, tư tưởng các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí, xuất bản... thuộc phạm vi phụ trách.

đ) Chủ trì tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử quan trọng của Đảng, của đất nước, của địa phương tại địa phương; kỷ niệm các ngày sinh tròn năm, chẵn năm của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, tiền bối tiêu biểu là người địa phương theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

e) Giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng trong đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, nhà khoa học và trong sinh viên, học sinh ở địa phương. Tổ chức và chỉ đạo hoạt động mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên theo phân cấp. Theo dõi, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển đảo, biên giới lãnh thổ, nhân quyền.

g) Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và triển khai tổ chức thực hiện.

h) Tham mưu, giúp cấp ủy nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng ở địa phương do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; hoạt động công tác dân vận của các cơ quan nhà nước ở địa phương.

i) Tham gia với chính quyền địa phương trong việc vận dụng, thể chế các chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, các quy định của cấp trên về các lĩnh vực có liên quan đến công tác tuyên giáo, công tác dân vận, tôn giáo, dân tộc và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

k) Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương theo quy định.

l) Sơ kết, tổng kết về công tác tuyên giáo và dân vận.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Hướng dẫn tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt và kiểm tra, giám sát việc học tập, quán triệt các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng. Kiểm tra, giám sát các cấp ủy, các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về thực hiện các nghị quyết, quyết định,

chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy trong lĩnh vực tuyên giáo, dân vận và các lĩnh vực mà Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy được giao là cơ quan thường trực ban chỉ đạo.

b) Hướng dẫn tổ chức bồi dưỡng lý luận chính trị, thông tin thời sự, tuyên truyền chính sách theo các chương trình, kế hoạch triển khai của Trung ương, của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy; bồi dưỡng và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác tuyên giáo, công tác dân vận cho ban xây dựng đảng hoặc ban tuyên giáo và dân vận của cấp ủy cấp dưới, các đảng bộ cơ sở, Trường Chính trị tỉnh, trung tâm chính trị xã, phường.

c) Hướng dẫn sưu tầm biên soạn lịch sử đảng bộ xã, phường.

3. Thẩm định, thẩm tra

a) Đề án, văn bản của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan đến lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, khoa giáo, lịch sử đảng bộ địa phương, dân vận, dân tộc, tôn giáo trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy.

b) Tham gia ý kiến đối với các đề án, dự án thuộc lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh... liên quan đến công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, các đề án, dự án có liên quan đến quyền làm chủ của Nhân dân và công tác dân vận của các cơ quan nhà nước.

4. Phối hợp

a) Với các cơ quan liên quan đề xuất về cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quản lý và đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức, nhà khoa học và văn nghệ sĩ ở địa phương; quản lý báo chí, xuất bản và xử lý những sai phạm trong hoạt động báo chí, xuất bản.

b) Với các cơ quan chức năng tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan trong khối tư tưởng, văn hóa, khoa giáo trực thuộc Tỉnh ủy.

c) Với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; đề xuất chủ trương đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý, đãi ngộ nhân tài.

d) Với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực tuyên giáo, dân vận.

đ) Với Văn phòng Tỉnh ủy giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

e) Với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện công tác dân vận chính quyền.

g) Với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan liên quan và các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trong công tác vận động nhân sĩ, trí thức, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số, chức sắc trong tôn giáo và các tầng lớp Nhân dân; trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

h) Với cơ quan Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan tư pháp tỉnh trong thực hiện công tác dân vận của lực lượng vũ trang và cơ quan tư pháp.

i) Với ban thường vụ cấp ủy cấp xã trong việc giải quyết, xử lý những vấn đề dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm.

k) Với các cơ quan là thành viên của các ban chỉ đạo do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

l) Với cơ quan Nhà nước cùng cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội; giải quyết, xử lý những vấn đề dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm; theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (bao gồm cả tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân), báo cáo và tham mưu kịp thời với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy để lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận và xử lý những vấn đề phát sinh.

m) Với các ban, ngành liên quan trong các hoạt động chung về công tác dân vận; công tác nghiên cứu, kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng, thông tin... về công tác dân vận ở địa phương.

5. Thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế.

6. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

Điều 7. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy gồm: Trưởng Ban và các Phó Trưởng Ban. Số lượng Phó Trưởng Ban do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo quy định của Trung ương.

2. Đơn vị trực thuộc: Thành lập đầu mỗi bên trong phải đảm bảo thực hiện theo đúng nguyên tắc tổ chức tại khoản 3, Điều 2, Quy định này, đơn vị trực thuộc có 6 phòng chuyên môn và Văn phòng, cụ thể:

a) Phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng.

- b) Phòng Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản.
- c) Phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ.
- d) Phòng Đoàn thể và các Hội.
- d) Phòng Dân vận các cơ quan Nhà nước, dân tộc và tôn giáo.
- e) Phòng Thông tin - Tổng hợp;
- f) Văn phòng.

Về số lượng cấp phó của các đầu mối trực thuộc: Thực hiện theo đúng nguyên tắc nêu tại điểm d, khoản 3, Điều 2 Quy định này.

3. Số lượng phó trưởng ban, phó trưởng phòng sau khi hợp nhất Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Tuyên Quang với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Hà Giang có thể bố trí nhiều hơn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; tối đa sau 05 năm phải thực hiện đúng theo quy định.

Điều 8. Biên chế của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Biên chế của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định trên cơ sở tổng biên chế được Trung ương giao và biên chế hiện có của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Mối quan hệ công tác

1. Mối quan hệ công tác với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương

a) Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, tham mưu đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công, về chương trình công tác của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

b) Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đối với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương theo quy định.

2. Mối quan hệ công tác với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

Là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Mỗi quan hệ công tác với Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Quan hệ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh nghiên cứu, triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể theo quy chế phối hợp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Mỗi quan hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

5. Mỗi quan hệ công tác với ban tuyên giáo và dân vận các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban xây dựng Đảng thuộc Đảng ủy cấp xã

a) Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

b) Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với ban tuyên giáo và dân vận các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban xây dựng Đảng thuộc Đảng ủy cấp xã là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Mỗi quan hệ công tác với các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác: Thực hiện theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang (trước khi sáp nhập Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang để thành lập Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang mới) về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

2. Căn cứ Quy định này, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy:

- Hoàn chỉnh Đề án của cơ quan, trong đó:

+ Xác định nhiệm vụ của các phòng và tương đương (đầu mối bên trong) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

+ Xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch cán bộ, công chức báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Xây dựng Quy chế làm việc của cơ quan để triển khai thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Ký bởi: Tỉnh ủy Tuyên Quang
Email: TU.TuyenQuang@FB1@TU.TuyenQuang
Cơ quan: Tỉnh ủy Tuyên Quang

Hầu A Lệnh